

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/DS-ST

Ngày: 24 - 02 - 2025

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2024/TLST-TCDS ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-TCDS ngày 10 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lã Thị M, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm E, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. “có mặt”

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vũ T, sinh năm 1985 và chị Đoàn Thị Ánh D, sinh năm 1991; cùng địa chỉ: Tổ dân phố số B, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định.

“Chị D vắng mặt có lý do, anh T vắng mặt lần hai không lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lã Thị M trình bày:*

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết với nhau nên bà Lã Thị M có cho anh Nguyễn Vũ T, chị Đoàn Thị Ánh D vay số tiền là 990.000.000 đồng (Chín trăm chín mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 26/6/2021, bà M cho anh T, chị D vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

- Lần thứ hai: Ngày 20/8/2021, bà M cho anh T vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

- Lần thứ ba: Ngày 25/9/2021, bà M cho anh T vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

- Lần thứ tư: Ngày 03/10/2021, bà M cho anh T vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

- Lần thứ năm: Ngày 26/12/2021, bà M cho anh T vay số tiền 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng).

Khi vay tiền các bên tự thỏa thuận lãi suất, khi nào bà M cần tiền thì thông báo cho anh T, chị D trước một tuần để anh chị T, D chuẩn bị tiền. Tuy nhiên từ khi vay tiền đến nay anh T, chị D chưa thanh toán trả lãi và gốc cho bà M, đã nhiều lần bà M gọi điện thoại, nhắn tin và đến nhà yêu cầu anh T, chị D trả nợ nhưng anh Nguyễn Vũ T, chị Đoàn Thị Ánh D nhưng cứ khất lần không trả cho bà.

Bà nộp đơn khởi kiện đã lâu nhưng do anh T cứ hứa sẽ trả cho bà nên bà đã đề nghị Tòa án chưa thụ lý ngay để anh T, chị D tự nguyện thu xếp trả cho bà, nhưng đợi mãi anh T vẫn không trả. Do vậy, ngày 19 / 11/ 2024 bà M đã đề nghị Tòa án thụ lý vụ án đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu buộc anh Nguyễn Vũ T, chị Đoàn Thị Ánh D phải cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà M số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); yêu cầu riêng anh Nguyễn Vũ T thanh toán trả nợ cho bà M số tiền 790.000.000 đồng (bảy trăm chín mươi triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

** Tại Bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn là chị Đoàn Thị Ánh D trình bày:*

Khoảng năm 2021, 2022 anh Nguyễn Vũ T quen biết bà Lã Thị M. Chị D công nhận chị cùng anh T vay nợ của bà M số tiền gốc là 200.000.000 đồng. Sau này khi bà M đến nhà chị đòi nợ vợ chồng thì chị D mới biết anh T còn vay riêng của bà M số tiền 790.000.000 đồng. Nay bà M khởi kiện, chị D nhận trách nhiệm cùng với anh T trả nợ cho bà M số tiền gốc là 200.000.000 đồng; số tiền 790.000.000 đồng anh T vay riêng, anh T phải có trách nhiệm trả nợ riêng cho bà M. Tòa án thông báo thụ lý vụ án cho chị và anh T biết việc bà M khởi kiện đòi nợ, chị cũng đã báo anh T nhưng anh T không nghe và không đến Tòa án làm việc, việc này chị D không nói được anh T. Anh Tú không cho chị nhận thay giấy tờ Tòa án gửi do đó chị không nhận thay cho anh T.

Vì chị làm công nhân, công việc không thường xuyên nghỉ được, nên chị D xin được vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên xét xử vụ án của Tòa án.

** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Vũ T nhưng anh T không nhận văn bản, không đến Tòa án làm việc cũng không có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Đây là vụ án Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định .

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Vũ T vắng mặt lần hai không lý do, chị Đoàn Thị Ánh D vắng mặt có ý kiến xin vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị D.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[3.1] *Về số nợ gốc:*

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh Nguyễn Vũ T và chị Đoàn Thị Ánh D cùng có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Buộc một mình anh Nguyễn Vũ T phải trả cho nguyên đơn số tiền là 790.000.000 đồng (Bảy trăm chín mươi triệu đồng) không yêu cầu trả lãi.

Cụ thể: Từ ngày 26/6/2021 đến ngày 26/12/2021, bà M nhiều lần cho anh T, chị D vay tiền, cụ thể: ngày 26/6/2021, bà M cho anh T, chị D vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); Ngày 20/8/2021, bà M cho anh T vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); Ngày 25/9/2021, bà M cho anh T vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); Ngày 03/10/2021, bà M cho anh T vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); Ngày 26/12/2021, bà M cho anh T vay số tiền 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng). Yêu cầu khởi kiện của bà M phù hợp với các Giấy viết tay mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án. Chị D công nhận và nhận trách nhiệm cùng anh T trả cho bà M số nợ gốc là 200.000.000 đồng. Chị D công nhận bà M có đến nhà chị đòi nợ khoản tiền anh T vay riêng 790.000.000đ đến nay chưa có trả. Chị D có báo cho anh T biết nhưng anh T không đến Tòa án làm việc.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T vắng mặt không lý do, không trình bày gì thêm cũng không giao nộp tài liệu gì khác cho Tòa án. Như vậy, việc bà M cho anh T, chị D vay tiền là có thật. Do vậy, bà Lã Thị M yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Vũ T, chị Đoàn Thị Ánh D phải cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà M số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); buộc một mình anh Nguyễn Vũ T phải thanh toán trả nợ cho bà M số tiền 790.000.000 đồng (bảy trăm chín mươi triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] *Về tiền lãi:* Bà M không có yêu cầu anh T, chị D phải trả lãi suất, bị đơn không có đề nghị gì về lãi suất nên về phần lãi, HĐXX không xem xét giải quyết.

Từ những căn cứ lý lẽ nêu trên, cần buộc anh Nguyễn Vũ T và chị Đoàn Thị Ánh D cùng có nghĩa vụ trả cho bà Lã Thị M số tiền 200.000.000 đồng (hai

trăm triệu đồng); Buộc anh Nguyễn Vũ T có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền 790.000.000 đồng (bảy trăm chín mươi triệu đồng) là phù hợp pháp luật.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Vì yêu cầu của bà M được chấp nhận nên anh T, chị D có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 274, 280, 463, 465, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lã Thị M.

1.1. Buộc anh Nguyễn Vũ T và chị Đoàn Thị Ánh D cùng có nghĩa vụ trả cho bà Lã Thị M số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

1.2. Buộc anh Nguyễn Vũ T phải trả cho bà Lã Thị M số tiền nợ gốc là 790.000.000 đồng (Bảy trăm chín mươi triệu đồng).

Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Anh Nguyễn Vũ T, chị Đoàn Thị Ánh D phải liên đới nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ chung.

- Anh Nguyễn Vũ T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm vay nợ riêng là 35.600.000 đồng (Ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ phải trả riêng.

- H lại bà Lã Thị M số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Biên lai số 0005878 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Hậu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng